BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1658/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8340201) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2025.

Điều 3. Trưởng Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SĐH, (1190).

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thành Hiển

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm Quyết định số: 1658/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Ngành đào tạo:	**TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**
Tên tiếng Anh:	**FINANCE AND BANKING**
Mã ngành:	**8340201**
Trình độ đào tạo:	**THẠC SĨ**
Đào tạo theo định hướng:	**NGHIÊN CỨU**
Khóa áp dụng:	**2025**

Đồng Nai, năm 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Tên tiếng Anh: **Finance and Banking**

Mã ngành: **8340201**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**

(Ban hành kèm Quyết định số: 1658/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

1. Thời gian đào tạo: 2 năm

2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

3. Danh mục ngành phù hợp

Mã ngành	Tên tiếng Việt	Các môn học bổ sung kiến thức
73402	**Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm**	Không học bổ sung kiến thức
7340201	Tài chính - Ngân hàng	
7340204	Bảo hiểm	
73401	**Kinh doanh**	Học bổ sung kiến thức gồm 02 môn (06 tín chỉ) như sau: - Tài chính doanh nghiệp (03 tín chỉ) - Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (03 tín chỉ)
7340101	Quản trị kinh doanh	
7340115	Marketing	
7340116	Bất động sản	
7340120	Kinh doanh quốc tế	
7340121	Kinh doanh thương mại	
7340122	Thương mại điện tử	
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
73403	**Kế toán - Kiểm toán**	
7340301	Kế toán	
7340302	Kiểm toán	

Mã ngành	Tên tiếng Việt	Các môn học bổ sung kiến thức
73404	**Quản trị - Quản lý**	
7340401	Khoa học quản lý	
7340403	Quản lý công	
7340404	Quản trị nhân lực	
7340405	Hệ thống thông tin quản lý	
7340406	Quản trị văn phòng	
7340408	Quan hệ lao động	
7340409	Quản lý dự án	

Ngành khác:

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp), danh mục các môn học bổ sung kiến thức gồm 04 môn học (12 tín chỉ) như sau:

- Kinh tế học (03 tín chỉ)
- Tài chính tiền tệ (03 tín chỉ)
- Tài chính doanh nghiệp (03 tín chỉ)
- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (03 tín chỉ)

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Người học tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng từ 03 năm đến 05 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành nhà quản lý trong các ngân hàng và các tổ chức khác.
PEO2	Trở thành nhà tư vấn và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.
PEO3	Học tập để thích ứng với xu hướng phát triển.

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X		X	
PEO2	X	X		
PEO3			X	X

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO1	X	X	X	X		X		X	X	X	X	X
PEO2	X	X		X	X		X	X		X	X	
PEO3					X		X	X	X	X		X

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

- Áp dụng thang Bloom cho 3 miền: Kiến thức, Kĩ năng và Thái độ để phát biểu chuẩn đầu ra (CĐR).

- Bắt đầu mỗi phát biểu CĐR sẽ tương ứng với một động từ. Động từ được sử dụng phải phản ánh được mức độ năng lực đạt được của CĐR.

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO1	Đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.	X	X	
PLO2	Lựa chọn các giải pháp tài chính hiệu quả.	X	X	
PLO3	Tổ chức các hoạt động của doanh nghiệp và định chế tài chính trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	X		
PLO4	Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.		X	X

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO5	Thích nghi tốt môi trường tài chính- ngân hàng toàn cầu.	X		X

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ đối với bậc thạc sĩ.

Trong đó:

Môn học chung: 04 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 20 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ

Luận văn: 15 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
I	**Môn học chung**		**4**	**3**	**1**	
1	900801	Triết học	4	3	1	
II	**Kiến thức cơ sở ngành**		**20**	**14**	**6**	
	Phần bắt buộc		12	8	4	
2	940814	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	2	2	
3	940801	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	4	3	1	
4	940815	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	4	3	1	
	Phần tự chọn (Chọn **2** trong 4 môn học)		8	6	2	
5	900806	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	4	3	1	
6	940803	Tài chính công	4	3	1	
7	940804	Kinh tế lượng nâng cao	4	3	1	x
8	940805	Tài chính quốc tế nâng cao	4	3	1	x
III	**Kiến thức chuyên ngành**		**21**	**15**	**6**	
	Phần bắt buộc		12	9	3	
9	940806	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	4	3	1	
10	940807	Phân tích chính sách thuế	4	3	1	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
11	940816	Quản trị ngân hàng hiện đại	4	3	1	
	Phần tự chọn (Chọn **3** trong 5 môn học)		9	6	3	
12	940810	Thẩm định dự án nâng cao	3	2	1	x
13	940811	Quản trị rủi ro ngân hàng	3	2	1	x
14	940813	Tài chính hành vi	3	2	1	
15	940812	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	3	2	1	x
16	940809	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	3	2	1	
IV	**Luận văn thạc sĩ**		**15**	**0**	**15**	
17	940800	Luận văn	15	0	15	
	Tổng cộng		**60**	**32**	**28**	

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Triết học	Giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.	CLO1	Vận dụng tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội- nhân văn.
		CLO2	Hiểu sâu sắc cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.
		CLO3	Hoàn thiện kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội- nhân văn ở trình độ sau đại học.
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	Cung cấp cho người học những hiểu biết rộng về: Đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Cách thức xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu; Lược khảo tài liệu nghiên cứu; Xây dựng và Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Các phương pháp thu thập và	CLO1	Phát hiện vấn đề nghiên cứu.
		CLO2	Xây dựng đề cương nghiên cứu theo đúng trình tự các bước thực hiện một luận văn thạc sĩ.
		CLO3	Vận dụng được các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật thu thập thông tin trong nghiên cứu khoa học.
		CLO4	Xây dựng và kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	phân tích dữ liệu định tính, định lượng.	CLO5	Lựa chọn tài liệu, trình bày tài liệu tham khảo hiện hành đúng chuẩn.
		CLO6	Tuân thủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học.
Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	Sau khi học xong môn học, người học có thể vận dụng kiến thức để phân tích được thực tiễn qua đó có được những hiểu biết toàn diện hơn về hoạt động tài chính tiền tệ trong và ngoài nước. Ngoài ra, người học có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng từ môn học làm nền tảng cho việc tiếp cận những môn học chuyên ngành được tốt hơn.	CLO1	Giải thích được việc vận hành và các công cụ lưu thông của thị trường tài chính.
		CLO2	Vận dụng được các giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, giải thích được thực tế phát sinh và các biện pháp kiềm chế lạm phát tại Việt Nam và thế giới.
		CLO3	Phân tích được ảnh hưởng của lãi suất đến cung cầu tiền tệ cũng như điều tiết chính sách tiền tệ của ngân hàng Trung ương.
		CLO4	Đánh giá được việc vận dụng các công cụ CSTT trong việc điều tiết vĩ mô nền kinh tế của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thế giới.
		CLO5	Đánh giá được cán cân thanh toán quốc tế và chính sách tỷ giá của Việt Nam hiện nay.
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	Đào tạo người học có kiến thức chuyên ngành về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng; có khả năng nghiên cứu và ứng dụng những quy định của pháp luật trong thực tiễn; cung cấp cho xã hội những người vừa có năng lực chuyên môn cao vừa là công dân có trách nhiệm, chuyên nghiệp, thượng tôn pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, coi trọng hợp tác; có kỷ luật, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng.	CLO1	Nắm vững kiến thức pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.
		CLO2	Phân tích được những quy định, tình huống pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.
		CLO3	Vận dụng các phương thức giải quyết và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh tế, tài chính, ngân hàng.
		CLO4	Tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội quy của tổ chức.
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, đồng bộ, có khả năng ứng dụng một cách sáng tạo	CLO1	Tổ chức được hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
		CLO2	Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp phù

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	về công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp, có năng lực phân tích tài chính và dự báo tài chính độc lập nhằm tư vấn cho doanh nghiệp đưa ra những quyết định tài chính tối ưu nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.		hợp với giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.
		CLO3	Xây dựng chính sách phân phối trong DN hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị DN.
		CLO4	Đưa ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý.
		CLO5	Đưa ra quyết định đầu tư, quản trị tài sản của DN nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu.
Tài chính công	Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về tài chính công theo từng góc độ cụ thể của nền kinh tế, bao gồm: Ngoại tác và hàng hóa công, giáo dục và y tế, phân phối thu nhập và phúc lợi xã hội. Môn học cung cấp kiến thức vĩ mô về tài chính công, từ lý thuyết về phân cấp tài khóa đến chính sách chi tiêu và quan trọng hơn là phân tích chính sách tài khóa và các biện pháp tài trợ thâm hụt tài khóa.	CLO1	Hiểu được bản chất của tài chính công theo cách tiếp cận hiện đại.
		CLO2	Nắm được quy mô và tính chất của tài chính công từ góc độ cụ thể (hành vi) đến góc độ tổng thể (vĩ mô).
		CLO3	Tiếp cận được với những vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính công như chính sách tài khóa, vay nợ của khu vực công…
		CLO4	Đánh giá được tác động của chính sách tài chính đến những vấn đề cơ bản của nền kinh tế như hiệu quả, công bằng và ổn định.
		CLO5	Tham gia vào quá trình hoạch định chính sách của ngành tài chính.
Kinh tế lượng nâng cao	Cung cấp cho người học kiến thức về kinh tế lượng như ước lượng các mô hình hồi quy, mô hình có biến giả, mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy, và các mô hình đồng thời. Thêm vào đó, việc phát hiện và xử lý các vi phạm giả định của hồi quy bội bao gồm đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan và các lỗi khi lựa chọn mô hình cũng được phân tích cụ thể.	CLO1	Hiểu rõ phương pháp luận về kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính, phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu.
		CLO2	Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy.
		CLO3	Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy.
		CLO4	Lập mô hình và dự báo chuỗi thời gian đơn biến và đa biến.
		CLO5	Lập mô hình các mối quan hệ trong tài chính, các mô hình biến động và hệ số tương quan.
		CLO6	Ứng dụng phương pháp mô phỏng trong tài chính.
Tài chính quốc tế nâng cao	Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về thị trường tài	CLO1	Hiểu rõ cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường tài chính quốc tế.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	chính quốc tế mà trong đó các công ty đa quốc gia là chủ thể tích cực tham gia vào thị trường tài chính quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa, giảm thiểu rủi ro và gia tăng lợi nhuận. Cung cấp kiến thức nâng cao liên quan đến việc ra các quyết định tài chính trong các công ty đa quốc gia như quyết định đầu tư và tài trợ quốc tế.	CLO2	Kiểm định các yếu tố tác động đến cán cân thương mại trường hợp Việt Nam và các nước.
		CLO3	Phân tích cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng, hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia.
		CLO4	Vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để giải thích các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam.
		CLO5	Phân tích được sự khác biệt trong hoạch định ngân sách vốn và tài trợ của công ty đa quốc gia.
Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về phân tích chứng khoán và quản trị danh mục đầu tư, bao gồm xác định lợi nhuận và rủi ro danh mục, danh mục rủi ro tối ưu, mô hình định giá tài sản vốn, giả thuyết thị trường hiệu quả. Các chủ đề về quản trị danh mục trái phiếu và cổ phiếu, đánh giá hiệu quả hoạt động danh mục, chiến lược quỹ phòng vệ và lý thuyết quản trị danh mục chủ động.	CLO1	Xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư.
		CLO2	Xác định danh mục rủi ro tối ưu.
		CLO3	Phân tích mô hình chỉ số và mô hình định giá tài sản vốn.
		CLO4	Phân tích giả thuyết về thị trường hiệu quả.
		CLO5	Đánh giá các mô hình lợi nhuận chứng khoán trong thực tiễn.
		CLO6	Đánh giá hiệu quả hoạt động danh mục.
Phân tích chính sách thuế	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về thuế trên góc độ chính sách, từ công cụ phân tích đến mục tiêu phân tích (thuế hiệu quả). Người học môn này sẽ hiểu được căn nguyên của việc ban hành một chính sách thuế và những thách thức xuất phát từ thực tiễn.	CLO1	Xác định mô hình thuế tối ưu.
		CLO2	Phân tích chính sách thuế đánh vào lao động.
		CLO3	Phân tích chính sách thuế tiêu dùng.
		CLO4	Phân tích mô hình thuế đầu tư và tài sản.
		CLO5	Phân tích mô hình thuế công ty.
		CLO6	Xác định được định hướng nghiên cứu chính sách thuế ở những góc độ khác nhau.
	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về	CLO1	Quản trị vốn tự có và xác định mức đủ vốn theo Basel.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Quản trị ngân hàng hiện đại	quản trị ngân hàng hiện đại trong xu thế hội nhập toàn cầu. Các chủ đề về quản trị vốn tự có, yêu cầu vốn tối thiểu theo chuẩn mực Basel; quản trị tài sản và nợ, quản trị rủi ro theo chuẩn mực Basel như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, quản trị dự trữ và thanh khoản, quản trị nguồn vốn, và quản trị tín dụng được phân tích và lượng hóa theo chuẩn mực quốc tế.	CLO2	Quản trị tín dụng và rủi ro tín dụng theo chuẩn mực Basel.
		CLO3	Quản trị dự trữ và thanh khoản ngân hàng theo Basel.
		CLO4	Quản trị rủi ro hoạt động và đo lường rủi ro hoạt động kinh doanh ngân hàng.
		CLO5	Vận dụng chuẩn mực Basel về các tỷ lệ an toàn trong kinh doanh ngân hàng.
		CLO6	Đánh giá hiệu quả kinh doanh ngân hàng.
Thẩm định dự án nâng cao	Cung cấp cho người học kiến thức về các quan điểm hoạch định dòng tiền của dự án, ảnh hưởng của vốn lưu động đến dòng tiền, khả năng trả nợ và đánh giá hiệu quả tài chính dự án, thẩm định tính khả thi của nguồn vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án và các tiêu chuẩn đánh giá dự án được hiệu chỉnh.	CLO1	Phân tích được các quan điểm hoạch định dòng tiền của dự án.
		CLO2	Phân tích các rủi ro trong thẩm định dự án.
		CLO3	Vận dụng các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án vào tình huống cụ thể.
		CLO4	Vận dụng được các phương pháp thẩm định dự án vào tình huống cụ thể.
		CLO5	Tự đánh giá được tính hợp lý, khả thi của một dự án.
Quản trị rủi ro ngân hàng	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng trong hệ thống ngân hàng toàn cầu. Học phần tập trung phân tích và lượng hóa các loại rủi ro trong các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại như rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tỷ giá, rủi ro thị trường, rủi ro ngoại bảng, rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động. Phân tích các chủ đề về quản trị nợ và thanh khoản, bảo hiểm tiền gửi, hệ số an toàn vốn, bán	CLO1	Lượng hóa rủi ro lãi suất, tín dụng, thanh khoản, ngoại hối, thị trường, ngoại bảng, công nghệ và hoạt động.
		CLO2	Quản trị thanh khoản và nợ.
		CLO3	Xác định hệ số an toàn vốn.
		CLO4	Phân tích chiến lược bán khoản cho vay.
		CLO5	Phân tích chứng khoán hóa.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	khoản cho vay và chứng khoán hóa.		
Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp cho người học những kiến thức về thị trường phái sinh, nghiên cứu các công cụ phái sinh để quản trị rủi ro do giá cả thay đổi; rủi ro do sự biến động giá tác động đến tài chính của công ty; vận dụng các công cụ phái sinh và công cụ khác để quản trị rủi ro do biến động giá; rủi ro trong đầu tư tài chính và đầu tư thực; các phương pháp quản trị rủi ro.	CLO1	Quản trị rủi ro do biến động giá.
		CLO2	Quản trị rủi ro đầu tư.
		CLO3	Quản trị rủi ro tín dụng.
		CLO4	Quản trị khủng hoảng và nợ công.
		CLO5	Đánh giá một số chủ đề thời sự về quản trị rủi ro tài chính.
Tài chính hành vi	Cung cấp cho người học kiến thức về tài chính hành vi và ứng dụng tâm lý học vào việc giải thích các hành vi tài chính của nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức (doanh nghiệp); phân tích các hiệu ứng tâm lý học và lệch lạc hành vi.	CLO1	Hiểu rõ về lệch lạc hành vi.
		CLO2	Phân tích các mô hình dựa trên sở thích và niềm tin
		CLO3	Quyết định chính sách cổ tức, mua bán và sáp nhập.
		CLO4	Phân tích hành vi nhà đầu tư cá nhân.
		CLO5	Phân tích hành vi nhà đầu tư tổ chức.
Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	Cung cấp cho người học những kiến thức về vai trò của nhà lãnh đạo trong việc thay đổi, phát triển, và hoàn thiện những cơ cấu và giá trị của tổ chức. Hiểu được những hoạt động quan trọng của lãnh đạo và quản lý nhằm ứng dụng trong hoạt động quản trị và điều hành tổ chức. Ứng dụng thực tế năng lực lãnh đạo và quản trị trong điều kiện toàn cầu hóa, thay đổi môi trường nhanh chóng.	CLO1	Vận dụng được các kỹ năng vào trong tình huống thực tế: đặt và quản lý mục tiêu; xây dựng tầm nhìn; giải quyết vấn đề và ra quyết định; truyền cảm hứng và tạo động lực cho nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
		CLO2	Vận dụng phương pháp làm việc khoa học và tư duy hệ thống.
		CLO3	Thích ứng tốt với môi trường mới.
		CLO4	Tuân thủ pháp luật nhà nước và quy định của tổ chức.
		CLO5	Thực thi trách nhiệm với xã hội, tổ chức và phục vụ cộng đồng.
Luận văn	Cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ	CLO1	Xác định được vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	năng về việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức và các phương pháp nghiên cứu để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra một cách độc lập, khoa học, có tính sáng tạo; từ đó giúp học viên nâng cao được kỹ năng nghiên cứu.	CLO2	Xác định được mục tiêu, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu.
		CLO3	Vận dụng các phương pháp nghiên cứu để giải quyết các mục tiêu đề ra.
		CLO4	Đánh giá được kết quả nghiên cứu.
		CLO5	Đưa ra được giải pháp để cải tiến vấn đề nghiên cứu.
		CLO6	Thuyết trình một cách hiệu quả các kết quả nghiên cứu thông qua lời nói, văn bản và hình ảnh.

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Môn học	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
Triết học	CLO1		CLO2	CLO3	
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	CLO1			CLO3	CLO6
Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính		CLO2	CLO3		CLO4
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán		CLO2	CLO3		
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	CLO4	CLO5	CLO1		
Tài chính công	CLO4			CLO5	CLO3
Kinh tế lượng nâng cao	CLO2		CLO5	CLO6	
Tài chính quốc tế nâng cao	CLO2	CLO4	CLO3		
Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	CLO5	CLO6	CLO1		
Phân tích chính sách thuế		CLO3	CLO5	CLO6	
Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	CLO6		CLO4		CLO5
Thẩm định dự án nâng cao	CLO4	CLO3		CLO5	
Quản trị rủi ro ngân hàng	CLO1	CLO3	CLO2		
Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	CLO5		CLO1		CLO4
Tài chính hành vi	CLO2	CLO3	CLO5		
Kỹ năng lãnh đạo và quản lý			CLO1	CLO2	CLO3
Luận văn	CLO4	CLO5		CLO3	CLO1

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

8.1 Phương pháp giảng dạy

STT	Phương pháp giảng dạy	
1	Học tập dựa trên dự án	Project-Based Learning
2	Nghiên cứu tình huống	Case Study Analysis
3	Thảo luận nhóm và động não	Brainstorming
4	Giải quyết vấn đề	Problem Solving
5	Báo cáo	Report

8.2 Bảng tương quan giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

STT	Phương pháp giảng dạy	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
1	Học tập dựa trên dự án	X	X	X	X	
2	Nghiên cứu tình huống			X		X
3	Thảo luận nhóm và động não		X	X		
4	Giải quyết vấn đề	X	X			X
5	Báo cáo	X			X	

8.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

HỌC PHẦN	Phương pháp giảng dạy				
	1	2	3	4	5
Triết học	X	X		X	X
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X		X	X	X
Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	X	X	X		X
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	X	X		X	X
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	X			X	X
Tài chính công	X	X		X	X
Kinh tế lượng nâng cao	X	X		X	X
Tài chính quốc tế nâng cao	X	X		X	X
Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	X	X		X	X
Phân tích chính sách thuế	X	X	X	X	X
Quản trị ngân hàng hiện đại	X	X	X	X	
Thẩm định dự án nâng cao	X		X	X	X
Quản trị rủi ro ngân hàng	X	X	X		X
Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	X	X	X	X	
Tài chính hành vi	X				X
Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	X	X	X		X

9. Phương pháp đánh giá

STT	Phương pháp đánh giá	
1	Tiểu luận	Project Reports
2	Thuyết trình	Presentations
3	Đánh giá nhóm	Group Evaluation
4	Phỏng vấn và đánh giá phản biện	Interviews and Scenario Evaluations

9.2 Bảng tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

STT	Phương pháp đánh giá	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
1	Tiểu luận	X	X	X	X	X
2	Thuyết trình	X	X	X	X	X
3	Đánh giá nhóm	X	X	X	X	X

STT	Phương pháp đánh giá	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
4	Phỏng vấn và đánh giá phản biện	X	X	X	X	X

9.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

STT	HỌC PHẦN	Phương pháp đánh giá			
		1	2	3	4
1	Triết học	X	X	X	X
2	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X	X	X	X
3	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	X	X	X	X
4	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	X	X	X	X
5	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	X	X	X	X
6	Tài chính công	X	X	X	X
7	Kinh tế lượng nâng cao	X	X	X	X
8	Tài chính quốc tế nâng cao	X	X	X	X
9	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	X	X	X	X
10	Phân tích chính sách thuế	X	X	X	X
11	Quản trị ngân hàng hiện đại	X	X	X	X
12	Thẩm định dự án nâng cao	X	X	X	X
13	Quản trị rủi ro ngân hàng	X	X	X	X
14	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	X	X	X	X
15	Tài chính hành vi	X	X	X	X
16	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	X	X	X	X

10. Điều kiện bảo vệ luận văn

a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);

b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;

c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;

d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.

e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

11. Điều kiện tốt nghiệp

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;

b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;

c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Học phần tham gia giảng dạy
1	Ngô Thị Huyền	TS	Triết học
	Phùng Văn Ứng	TS	
2	Trần Ngọc Hoàng	TS	Phân tích chính sách thuế
	Nguyễn Văn Hải	TS	
3	Lữ Phi Nga	TS	Tài chính doanh nghiệp nâng cao
	Nguyễn Quốc Huy	TS	
4	Lữ Phi Nga	TS	Thẩm định dự án nâng cao
	Nguyễn Quốc Huy	TS	
5	Phan Thành Tâm	TS	Tài chính hành vi
6	Phan Thành Tâm	TS	Kinh tế lượng nâng cao
	Nguyễn Quốc Huy	TS	
7	Nguyễn Thế Khải	TS	Quản trị rủi ro ngân hàng
	Lê Đình Hạc	TS	
8	Trần Ngọc Hoàng	TS	Tài chính công
9	Lê Thị Mận	TS	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính
	Mai Thị Ánh Tuyết	PGS.TS	
10	Nguyễn Quốc Huy	TS	Phương pháp nghiên cứu nâng cao
	Phan Thành Tâm	TS	
11	Nguyễn Văn Hải	TS	Luật Kinh tế - Tài chính - Kế toán
	Đặng Công Tráng	TS	
12	Lê Đình Hạc	PGS.TS	Quản trị ngân hàng hiện đại
	Nguyễn Thế Khải	TS	
13	Lữ Phi Nga	TS	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư
	Nguyễn Thế Khải	TS	
14	Phan Thị Hằng Nga	PGS.TS	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính
	Vũ Đức Bình	PGS.TS	
15	Lê Thị Mận	PGS.TS	Tài chính quốc tế nâng cao
16	Đỗ Thị Lan Đài	TS	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý
	Mai Thị Ánh Tuyết	TS	
17	Lữ Phi Nga	TS	Luận văn thạc sĩ
	Lê Thu Thủy	TS	
	Phan Thành Tâm	TS	
	Đỗ Thị Lan Đài	TS	
	Nguyễn Quốc Huy	TS	

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Học phần tham gia giảng dạy
	Mai Thị Ánh Tuyết	TS	
	Trần Ngọc Hoàng	TS	
	Nguyễn Thế Khải	TS	
	Lê Đình Hạc	PGS.TS	
	Lê Thị Mận	PGS.TS	
	Vũ Đức Bình	TS	

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học.

14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp tục theo đuổi quá trình học tập và nghiên cứu ở bậc học Tiến sĩ và Sau Tiến sĩ. Ngoài ra học viên cũng có cơ hội việc làm đa dạng tại tất cả các loại hình doanh nghiệp, định chế tài chính, và các cơ quan ở khu vực công lẫn tư nhân, trong nước và quốc tế, như:

- Các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty tư vấn, các quỹ đầu tư…
- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, Thuế, Kho bạc, Hải quan…
- Các công ty đa quốc gia, các cơ sở giáo dục đào tạo.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Lâm Thành Hiển